

Bản án số: 315/2020/HSPT
Ngày: 20/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

-Thương phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh;

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Dung;

Ông Phạm V Long.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa -
Ông Nguyễn V Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 219/2020/HSPT ngày 25/9/2020, đối với bị cáo Phạm Hữu H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện TX:

- Bị cáo kháng cáo: Phạm Hữu H, sinh năm 1970 tại xã TM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 1 xã TM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ V hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Hữu N và bà Lữ Thị L (đều đã chết); vợ là: Phạm Thị T và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/4/2015, Công an huyện TX xử phạt Cnh chính về Cnh vi “đánh nhau”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người bị hại không kháng cáo: Nguyễn V N, 1983.

Địa chỉ: Thôn 2 xã TM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: Nguyễn Ngọc V, 1987.

Địa chỉ: Thôn 2 xã TM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Vắng mặt ông Lại Văn A, Phạm Văn B, Nguyễn Văn C, Vũ Văn D, Nguyễn Thị E, Lê Thị F, Phạm Văn G.

Tại phiên tòa có mặt: Bị cáo, bị hại, ông Lê Văn I (Nguyên Phó Công an xã TM, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa), bà Phạm Thị K, Phạm Thị Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 23/9/2018, Phạm Hữu H, sinh năm 1970, trú tại thôn 1 Yên Lược, xã Thuận Minh, huyện TX đang hướng dẫn cho ông Lại Văn A, sinh năm 1968, trú tại Thôn 7, xã Khánh Mậu, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình (là chủ máy gặt) đang gặt lúa tại cánh đồng thuộc khu vực thôn 1 Yên Lược, xã Thuận Minh thì có Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1987, trú tại Thôn 2 Yên Lược, xã Thuận Minh đi xe mô tô đến và nói rằng H và ông A đã vi phạm hợp đồng gặt lúa đã ký kết giữa V, H với Ủy ban nhân dân xã Thuận Minh; giữa V với H và ông A đã xảy ra cãi nhau. Một lúc sau thì V không cãi nhau với H và ông A nữa mà đi về.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, V đi xe mô tô đến máy gặt của V đang gặt lúa ở xã Thuận Minh, lúc này V cầm theo một đoạn gậy gỗ dài khoảng 01m. Khi V đi đến đoạn đường kênh Bắc thuộc thôn 1 Yên Lược, xã Thuận Minh thì thấy máy gặt của H do ông A điều khiển đang đi ở đường, V dừng lại và tiếp tục cãi nhau với H. Lúc này Nguyễn Văn N (là anh trai V), sinh năm 1983, trú tại Thôn 2 Yên Lược, xã Thuận Minh nghe tin V đang cãi nhau với H và ông A nên đã đi đến địa điểm V và H đang cãi nhau, khi đi N đem theo một đoạn gậy gỗ. Khi đến nơi, N nói với ông A: “Việc gặt lúa ở đồng đã được phân chia rồi, nếu có đánh nhau thì tôi cũng không sợ”. Sau đó giữa N với ông A và H tiếp tục cãi nhau, N sử dụng đoạn gậy đem theo đánh về phía H và ông A, H giơ tay phải lên đỡ thì bị gậy đánh trúng vào cổ tay phải, còn V sử dụng đoạn gậy bằng gỗ đem theo chọc về phía ông A đang ngồi ở ghế lái thì gậy bị kẹt lại trên thân máy gặt.

Bị N đánh, H nhảy xuống khỏi máy gặt, vòng lại phía cửa xả lúa, xả rơm của máy gặt lấy một đoạn gậy bằng tre để đánh nhau với N và V, H cầm gậy tre đánh từ trên xuống trúng vào vùng trán phía bên phải của N, H cầm gậy tre đánh tiếp 02 cái nữa thì N giơ tay phải ra đỡ nên gậy đánh trúng vào phần khớp cánh tay phải của N. Sau đó H và N tiếp tục vật nhau trên đoạn đường có rải sỏi và đá dăm, H dùng miệng cắn vào vai phải của N, hai tay H bóp và cào, cấu vào cổ N; khi H đang ngồi đè lên người N thì V chạy đến, tay cầm đoạn gậy dài 49 cm đánh vào đầu H. Lúc đó ông Phạm V B, sinh năm 1964, trú tại Thôn 1 Yên Lược, xã Thuận Minh đến can ngăn nên H và N buông nhau ra, lúc này N đi về phía đám keo bên đường lấy một cành cây keo đánh về phía H, nH ông B vào can ngăn nên N đã đánh trúng vào cổ tay trái của ông B.

Sau khi sự việc xảy ra N và H đều bị K và được đưa đi bệnh viện điều trị.

Ngày 23/9/2019, ông Lại Văn A giao nộp cho Công an xã TM 01 đoạn gỗ có vỏ bọc dài 93cm, 01 gậy gỗ dạng cành cây dài 51cm, 01 đoạn gậy gỗ dạng cành cây dài 49cm và 01 đoạn gậy tre dài 1,03m.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 14 giờ 40 phút ngày 23/9/2018 đối với Nguyễn Văn N: “Bên trên góc tóc ở trán bên phải sưng đau đường kính dài 6cm, rộng 4cm; mặt trước khớp cánh tay phải dài 15cm, rộng 8cm, tại chỗ sưng thâm, bầm tím; mặt trước cánh tay bên phải có đám thâm bầm

tím rộng 4cm, dài 6cm; mặt trước cổ có nhiều vết xây xước; ngón chân út phải tổn K chảy máu”.

Ngày 22/01/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện TX đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 17/CSĐT, số 18/CSĐT, số 19/CSĐT đối với thương tích của Nguyễn Văn N do Phạm Hữu H gây ra và cơ chế hình thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 41/2019/TTPY ngày 24/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Tỷ lệ K tích của Nguyễn V N là 7%.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 573/2014/TTPY ngày 24/01/2019 của trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa:

“Bên trên góc tóc ở trán bên phải sưng đau đường kính dài 6cm, rộng 4cm; 2%; mặt trước cánh tay phải dài 15cm, rộng 8cm: 0%; mặt trước cánh tay phải có một đám thâm bầm tím, rộng 4cm, dài 6cm: 0%; mặt trước cổ có nhiều vết xây xước đã được điều trị, hiện tại còn di chứng 04 sẹo vết tích phần mềm trượt da nông vùng mặt trước cổ: 03%; ngón chân út tổn thương chảy máu: 02%”.

Tại kết luận cơ chế hình thương tích số 574/2014/TTPY ngày 24/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa:

“Bên trên góc tóc ở trán bên phải sưng đau đường kính dài 6cm, rộng 4cm, do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh; mặt trước cánh tay phải dài 15cm, rộng 8cm, tại chỗ sưng thâm bầm tím: do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày; mặt trước cánh tay bên phải có một đám thâm bầm tím, rộng 4cm, dài 6cm, do tác động của ngoại lực, tạo nên bởi vật tày; mặt trước cổ có nhiều vết xây xước, do tác động của ngoại lực tạo nên bởi vật tày có cạnh; ngón chân út phải tổn K chảy máu, do tác động của ngoại lực tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật tày, hoặc vật sắc nhọn; tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thương K tích không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích”.

Ngày 25/4/2019, Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Hữu H về tội cố ý gây thương tích.

Đối với vết thương ở phần ngón út chân phải của N được giám định là 02%, N xác định không phải do Phạm Hữu H gây ra.

Đối với Nguyễn Ngọc V: Trong khi xô xát với Phạm Hữu H bị thương xây xước nhẹ và có đơn từ chối giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn N yêu cầu Phạm Hữu H phải bồi thường số tiền 77.400.000 đồng.

Đối với vật chứng là 01 gậy bằng tre dài 1,03m, bị cáo Phạm Hữu H sử dụng gây thương tích cho anh Nguyễn Văn N, hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các đồ vật khác gồm: 01 đoạn gỗ có vỏ bọc dài 93cm, 01 gậy gỗ dạng cành cây dài 51cm và 01 đoạn gậy gỗ dạng cành cây dài 49cm, tách để xử lý theo vụ án khác.

Đối với Cnh vi của Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Văn N gây thương tích cho Phạm Hữu H đã được xét xử tại Bản án số 56/2019/HS-ST ngày 16/9/2019 của TAND huyện TX với mức hình phạt:

V 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng; N 08 tháng cải tạo không giam giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện TX đã Quyết định

Tuyên bố: Phạm Hữu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm a khoản 1 Điều 47, điểm e, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Hữu H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tách phần bồi thường dân sự cho anh Nguyễn Văn N để giải quyết trong vụ án khác .

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 19/11/2019 bị cáo kháng cáo với nội dung:

Bị cáo không đánh người, không vi phạm pháp luật và không đồng ý bồi thường cho anh N.

Tại bản án phúc thẩm số 89/2020/HSPT ngày 06/3/2020 của TAND tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định:

Hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho TAND huyện TX và VKSND huyện TX để điều tra lại với lý do: Án sơ thẩm xác định bị cáo dùng gậy tre gây thương tích 5% cho anh V là chưa đủ cơ sở vững chắc, vì lời khai bị cáo, bị hại và các nhân chứng có mâu thuẫn; vị trí gây thương tích là ở phía trước, phía sau, hay bên hông máy gặt; bị hại khai bị bị cáo dùng gậy đánh hai cái vào đầu như Biên bản khám thương ban đầu chỉ có 01 vết ở góc trán bên phải 6cmx4cm =2%, còn ở mặt trước cổ có nhiều vết xây xước = 3%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện TX đã Quyết định:

Tuyên bố: Phạm Hữu H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm a khoản 1 Điều 47, điểm e, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Hữu H 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm tiếp tục tách phần bồi thường dân sự cho anh Nguyễn Văn N để giải quyết trong vụ án khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và giành quyền kháng cáo.

Ngày 10/ 8/2020, bị cáo Phạm Hữu H tiếp tục có đơn kháng cáo với nội dung:

- Bị cáo không phạm tội, không gây thương tích cho V và N;
- Anh N đã từng có tiền án, tiền sự nhưng Điều tra viên đã bỏ qua;
- Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phải bồi thường trong khi bị cáo là bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ N kháng cáo.

Kiểm sát viên VKSND tỉnh Thanh Hóa phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu H nộp trong thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo không đánh Nguyễn Văn N và Nguyễn Hữu V nên không phạm tội, thấy rằng:

Xuất phát từ việc tranh giành địa bàn gặt lúa bằng máy gặt giữa Phạm Hữu H với hai anh em Nguyễn Văn N và Nguyễn Ngọc V, khoảng 9 giờ ngày 23/9/2018, tại khu vực cánh đồng thôn 1 Yên Lược, xã Thuận Minh huyện TX, V và N đã có hành vi khiêu khích, gây sự và đánh trước dẫn đến việc Phạm Hữu H đã có hành vi đánh nhau gây thương tích lại cho N (H không gây thương tích cho V, còn hành vi của N và V gây thương tích cho H đã bị đưa ra xét xử tại bản án số 56/2019/HSST ngày 16/9/2019 của TAND huyện TX).

[2.1] Trong quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo H cho rằng khi hai bên xảy ra tranh cãi trong việc gặt lúa, do bị N dùng gậy gỗ đánh vào đầu và tay chân nên mới bức tức nhảy từ máy gặt xuống lao vào vật nhau với N, trong lúc vật nhau do bị N nằm đè lên người và bị bóp cổ nên mới dùng răng cắn vào vai của N, bị cáo không thừa nhận việc dùng gậy đánh gây thương tích cho N.

Căn cứ Biên bản xem xét dấu trên thân thể hồi 14 giờ 40 phút ngày 23/9/2018 đối với N; Kết luận giám định pháp y số 41/2019/TTPY ngày 24/01/2019 và Kết luận cơ chế hình thương thương tích số 574/2014/TTPY ngày 24/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa xác định 02 vết thương chính của N tổng tỷ lệ 5% được đưa vào làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối

với bị cáo H gồm: Tại vùng góc trán bên phải = 2% (do tác động của ngoại lực tạo nên bởi vật tày); mặt trước cổ nhiều vết xây xước đã được điều trị còn di chứng 04 sẹo vết thương phần mềm trượt da nông = 03% (do tác động ngoại lực của vật tày có cạnh).

[2.3] Xem xét hậu quả thương tích tại vùng góc trán bên phải của bị hại = 2% (do tác động của ngoại lực tạo nên bởi vật tày), thấy rằng:

Căn cứ lời khai nhân chứng ông Lại Văn A là người từ Ninh Bình vào làm ăn với gia đình H từ tháng 5/2017, thời gian ở lại đều ăn, nghỉ tại nhà bị cáo, khi xảy ra sự việc ông A cùng ngồi trên cabin máy gặt với H, giai đoạn điều tra ban đầu ông A có tất cả 06 Bản khai, lúc đầu ông A khai theo hướng không nhìn thấy H cầm gậy đánh N, nhưng tại Bản khai ngày 19/10/2018 ông A khai: “.. Khi anh H đánh nhau với anh V, N phía sau máy thì anh H đã có đoạn gậy tre, luông (tôi A xác định đó là chiếc gậy người đàn ông đi cùng anh V mang đến ...”, “...anh H ra sau máy gặt và dùng gậy đánh nhau ...” (BL87,88). Tại giai đoạn điều tra bổ sung, ông A có 06 Bản khai và tự khai đều thống nhất: “anh V cũng dùng một đoạn gậy gỗ chọc về phía tôi thì đoạn gỗ bị mắc lại vào thân máy gặt. Thì anh H từ trên máy gặt nhảy xuống đường, anh H đi ra phía sau đầu máy xả lúa máy gặt lấy được một đoạn gậy tre, dài khoảng 01m, to khoảng 04cm, lúc này anh H cầm gậy tre, anh N cầm gậy gỗ hai người này cùng lao vào dùng gậy đánh về phía người của nhau. Tôi không nhớ họ đánh cụ thể bao nhiêu cái và trúng vào những chỗ nào trên người, nH tôi đứng trên máy gặt nhìn xuống nên thấy rõ anh H cầm gậy tre đánh về phía người anh N...” (BL 320).

Ông Phạm Văn B (có họ hàng xa với cả hai bên, không bên vực bên nào) khai: “... anh H và anh N cầm gậy đánh nhau, xong vật nhau ...” (BL113), tuy nhiên có lúc khai H cầm gậy tre : “..Anh V thì ở dưới chọc lên phần buồng lái nhưng không trúng người đàn ông kia, ... thấy vậy anh H chạy vòng lại phần đuôi máy gặt rút một đoạn cọc tre dùng đoạn cọc trên vút một cái vào tay N và vút thêm một cái nữa tôi không rõ trúng vào đâu ...” (BL115, 116), có lúc khai H cầm gậy gỗ: “... N chọc gậy gỗ về phía ông lái máy, ông lái máy ngồi thụp xuống, gậy bị mắc kẹt, H nhảy xuống đi xuống đuôi máy cầm theo một đoạn gậy gỗ đi lên phía đầu máy, N nhảy từ trên đầu máy xuống, H giơ gậy đánh liên tục về phía N, N giơ tay đỡ ...” (BL 120); tại Bản cung ngày 05/6/2019, ông B khai: “... Ông H cầm một đoạn gậy tre khoảng hơn 1 mét, đường kính thân gậy khoảng 2cm đánh gậy thương tích cho N” (BL122); giai đoạn điều tra bổ sung tại Bản khai ngày 27/5/2020 ông B khẳng định: “Tôi thấy hai bên dùng gậy đánh nhau: N + V dùng gậy gỗ, H dùng gậy tre” (BL310).

Về vị trí H đánh nhau với N, ông B khai “ở phía sau đầu máy xả lúa xả rơm khoảng 2-3m” (BL323).

Như vậy lời khai của ông A, ông B hoàn toàn thống nhất, khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của anh V, bà E là người thân của bị hại có mặt từ đầu, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/9/2018 sau khi cãi vã, xô xát việc phân chia địa bàn gặt lúa, do bức tức khi bị N dùng

gậy gỗ đánh vào tay mình, Phạm Hữu H đã lấy đoạn cọc tre dài khoảng 1,03m, đường kính khoảng 4cm có sẵn trên máy gặt lúa đánh vào vùng đầu và dùng tay bóp cổ, dùng răng cắn vào vai phải anh N, gây tổn thương cơ thể tại vùng đỉnh góc thái dương cho N = 02%. Vị trí xô xát, gây thương tích cho anh N ở phía đầu xả lúa và xả rơm của máy gặt, phù hợp với vật chứng của vụ án là đoạn gậy tre thu giữ tại hiện trường ngày 23/9/2018 (do ông Lại Văn A giao nộp), phù hợp với lời khai của ông Lê Văn I (nguyên Phó Công an xã TM, huyện TX) là người trực tiếp có mặt khi thu giữ tang vật (BL28).

[2.4] Xem xét thương tích của bị hại tại vị trí mặt trước cổ “nhiều vết xây xước đã được điều trị còn di chứng 04 sẹo vết thương phần mềm trượt da nông = 03%” (do tác động ngoại lực của vật tày có cạnh), thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Giám định viên C Minh Thắng được triệu tập xin vắng mặt nhưng đã có văn bản số 144/2020/TTPY-TCCQT-TA ngày 17/11/2020 giải thích: *“Các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 573/2014/TTPY ngày 24/01/2019 và bản kết luận cơ chế hình thương thương tích số 574/2014/TTPY ngày 24/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa là hoàn toàn khách quan, chính xác, đúng quy trình chuyên môn và đúng với nội dung yêu cầu của cơ quan trưng cầu.”*

Các vết thương ở “mặt trước cổ có nhiều vết xây xước”: Trong trường hợp cụ thể nếu do tác động của ngoại lực bởi bàn tay người và móng tay người được sử dụng làm vật tác động gây thương tích thì hoàn toàn có thể gây nên các vết thương như đã ghi nhận.”

Như vậy, hậu quả thương tích tại vùng mặt trước cổ của bị hại “nhiều vết xây xước đã được điều trị còn di chứng 04 sẹo vết thương phần mềm trượt da nông = 03%”, đây là kết quả của việc sau khi H dùng gậy đánh vào đầu N, hai bên đã xông vào vật lộn nhau trên đoạn đường cạnh nương có rải sỏi và đá dăm, trong lúc vật lộn có lúc H bị N đè lên, nhưng sau đó H lật lên được đè trện lên người N, dùng tay cào cấu bóp vào cổ N (Lời khai ông A BL88, 320; Lời khai ông B BL119,312,323).

[2.3] Với các căn cứ nêu trên, có đủ căn cứ xác định tổn hại sức khỏe 5% của bị hại là do bị cáo gây nên, thương tích tuy dưới 11% nhưng hành vi của bị cáo được thực hiện do cố ý, việc dùng gậy tre là “hung khí nguy hiểm” để đánh vào đầu người khác là vùng xung yếu trên cơ thể có thể nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như Bản án sơ thẩm đã xử là đúng người, đúng tội, không oan. Do đó nội dung kháng cáo của bị cáo cho rằng bị cáo không dùng gậy đánh, không gây thương tích cho N là không có cơ sở.

Nguyên nhân dẫn đến vụ án do các bên tranh giành nhau địa bàn gặt lúa, phía hai anh em N và V đã có hành vi khiêu khích, gây sự, chặn đầu máy gặt của H và N dùng gậy đánh trước, do đó khi quyết định hình phạt, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ *“Phạm tội trong trường hợp bị kích động*

ting thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2.4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình 01 USB đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm kiểm tra công khai tại phiên tòa, theo bị cáo các videocolip trong USB phản ánh việc anh em N vẫn tiếp tục có hành vi khiêu khích, ngăn cản bị cáo sử dụng máy gặt lúa trên cánh đồng, tuy nhiên bị cáo cũng xác nhận nội dung các videocolip nói trên xuất hiện sau thời điểm đã xảy ra vụ án (ngày 23/9/2018), do đó không có liên quan và không làm thay đổi được bản chất của vụ án đang giải quyết.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo cho rằng N đã từng có tiền án, tiền sự nhưng Điều tra viên đã bỏ qua:

Tại bản án sơ thẩm số 56/2019/HSST ngày 16/9/2019 của TAND huyện TX đã xử phạt Nguyễn Văn N 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây K tích” và buộc V, N liên đới bồi thường cho H 4.395.000đ. Sau khi xử sơ thẩm H không kháng cáo, hiện nay Bản án đã có hiệu lực pháp luật, trường hợp không đồng ý bị cáo có quyền khiếu nại Tòa án có thẩm quyền xem xét lại Bản án sơ thẩm đã xử đối với Nguyễn Văn N theo thủ tục giám đốc thẩm. Còn trong vụ án này N tham gia tố tụng với tư cách là người bị hại, do đó việc N có tiền án, tiền sự hay không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[4] Về nội dung kháng cáo Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phải bồi thường là không đúng:

Trong vụ án này, N yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 77.400.000đ, tuy nhiên do bị hại chưa cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ làm căn cứ giải quyết việc bồi thường thiệt hại sức khỏe, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã tách phần dân sự để giải quyết trong vụ án khác mà chưa tuyên buộc bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào cho N. Do đó nội dung kháng cáo nêu trên của bị cáo là không có cơ sở.

[5] Về án phí: Đơn kháng cáo không được chấp nhận, Tòa án cấp phúc thẩm giữ N bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hữu H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 07/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện TX.

Tuyên bố: Phạm Hữu H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm a khoản 1 Điều 47, điểm e, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phạm

Hữu H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Hữu H cho UBND xã Thuận Minh, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi CNh án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại C Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện TX;
- TAND huyện TX;
- CA huyện TX;
- Chi cục THADS TX;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ; VP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Chinh